

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày: 16/01/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

- Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN MINH CƯỜNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **NGUYỄN VĂN HẢI** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **LÊ THỊ THANH H**, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **LÊ THỊ HUỲNH M**, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 12/10/2018 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H trình bày:

Bà M có tham gia bốn dây hui do chị H làm đầu thảo. Cụ thể:

+ Dây hui 2.000.000đ, mở ngày 10/7/2014 âm lịch, một tháng mở hui một kỳ, có 21 phần, bà M tham gia một phần. Vào ngày 10/11/2014 âm lịch, bà M trúng thăm hót hui số tiền 33.750.000đ. Sau khi hót hui thì bà M còn nợ lại 15 tháng chưa đóng hui chết.

+ Dây hui 5.000.000đ, mở ngày 20/12/2014 âm lịch, một tháng mở hui một kỳ, có 21 phần, bà M tham gia một phần. Vào ngày 20/5/2015 âm lịch, bà M trúng thăm hót hui số tiền 84.000.000đ. Sau khi hót hui thì bà M còn nợ lại 15 tháng chưa đóng hui chết.

+ Dây hui 2.000.000đ, mở ngày 08/3/2015 âm lịch, một tháng mở hui một kỳ, có 21 phần, bà M tham gia một phần. Vào ngày 08/7/2015 âm lịch, bà M trúng thăm

hốt hui số tiền 32.952.000đ. Sau khi hốt hui thì bà M còn nợ lại 16 tháng chưa đóng hui chết.

+ Dây hui 2.000.000đ, mở ngày 01/9/2015 âm lịch, một tháng mở hui một kỳ, có 21 phần, bà M tham gia một phần. Vào ngày 01/02/2016 âm lịch, bà M trúng thăm hốt hui số tiền 31.200.000đ. Sau khi hốt hui thì bà M còn nợ lại 15 tháng chưa đóng hui chết.

Sau khi hốt hui ở các dây hui bà M không đóng hui chết đầy đủ nên vào thời điểm tháng 3/2018 âm lịch khi bốn dây hui nêu trên đều đã mãn, chị H và bà M cộng tổng số tiền hui là 89.000.000đ, bà M đã trả được 11.000.000đ nên bà còn thiếu lại chị H 78.000.000đ.

Nay chị H yêu cầu bà M phải có trách nhiệm trả một lần số tiền hui 78.000.000đ cho chị ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/12/2018 và lời khai tại Tòa, bị đơn bà Lê Thị Huỳnh M trình bày:

Thừa nhận là có tham gia chơi các dây hui như nguyên đơn đã trình bày như trên. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà cũng thống nhất trả số tiền hui còn thiếu là 78.000.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ đến hết nợ do hoàn cảnh hiện tại gặp khó khăn.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn thiếu là 78.000.000đ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn tại Tòa thì các đương sự đều trình bày thống nhất là bị đơn có tham gia chơi bốn dây hui nêu trên do nguyên đơn làm đầu thảo và trong quá trình chơi bị đơn đã trúng thăm hốt hui nhưng sau khi hốt bị đơn đã không đóng hui chết đầy đủ cho nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định hợp đồng góp hui giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật.

[2] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn đã thừa nhận có chơi, hốt hui và thống nhất trả số tiền hui còn thiếu cho nguyên đơn nhưng bị đơn lại cho rằng hiện tại không có đủ khả năng nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ đến hết nợ hui là vi phạm Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biếu, phường. Đồng thời, ý kiến xin trả dần của bị đơn cũng không được phía nguyên đơn đồng ý. Từ đó, buộc bị đơn bà Lê Thị Huỳnh M phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H số tiền hui còn thiếu 78.000.000đ là có căn cứ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H.

Buộc bà Lê Thị Huỳnh M phải có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Thanh H số tiền hội 78.000.000đ.

Kể từ ngày chị Lê Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị Huỳnh M chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Bà Lê Thị Huỳnh M phải chịu 3.900.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Thanh H số tiền 1.950.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 09528 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM